

Bản án số: **16** /2018/HSST
Ngày 30-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Thanh Hùng**

Ông **Võ Hoàng Nghiệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hứa Thoại Khương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 30/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 27/11/1991, tại An Phú, An Giang, Nơi cư trú: ấp H B 2, xã Đ Ph, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Công an viên, trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên lâm; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn To, sinh năm: 1971 và bà Trần Thị Liền, sinh năm: 1972, vợ Quách Cẩm Tú, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Lê Hùng Tuấn**, là Luật sư thành viên Công ty luật TNHH MTV Lâm Thanh thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

- Bị hại:

Âu Văn Ng, sinh năm 1990; cư trú tại: khóm Ch Th, P Ch P A, TP Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Nguyễn Bửu Đ, sinh năm 1986; cư trú tại: Kh 1, p C P A, TP Châu Đốc, tỉnh An Giang. (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Bửu Đ:* Bà **Phan Thị E (Út Ct)**, sinh năm 1963; ông **Nguyễn Bửu T**, sinh năm 1957; cư trú tại: Kh 1, p Ch Ph A, TP Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:* Luật sư **Trần Tiến Vinh**, Văn phòng luật sư Tiến Vinh, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang bảo vệ cho bà Phan Thị Em và ông Nguyễn Bửu Tài.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Khắc T**, sinh năm 1985; cư trú tại: ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Ông **Trương Duy L**, sinh năm 1986; cư trú tại: ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980, cư trú tại: ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Ông **Trần Trung N**, sinh năm 1997; cư trú tại: ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1994; cư trú tại: ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Ông **Hồ Ngọc P**, sinh năm 1984; cư trú tại: ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1971; cư trú tại: ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Ông **Võ Bửu H**, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp Hà Bao 1, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Trần Văn S, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

Huỳnh Văn L, sinh năm 1984;. (Vắng mặt)

Lê Ngọc H, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

Trần Văn S, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Huỳnh Thanh T, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Huỳnh Thị Th, sinh năm 1966; (Vắng mặt)

Nguyễn Văn M, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

S L K, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

Lê Thị M (M), sinh năm 1966;. (Vắng mặt)

Lê Minh T, sinh năm 1995; (Vắng mặt)

Lê Phước S, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977; (Vắng mặt)

Huỳnh Thị S, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

Nguyễn Thị B T, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; (Vắng mặt)

Hứa Thanh T, sinh năm 1965; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/11/2016, anh Trương Duy L là Công an viên, Công an xã Đa Phước thực hiện nhiệm vụ trực ban đã tiếp nhận tin báo qua điện thoại của quần chúng nhân dân, tại khu vực chợ Cây Dừa thuộc ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang có nhiều người tụ tập chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền. Linh báo cáo vụ việc cho anh Nguyễn Khắc T (Phó Trưởng Công an xã Đa Phước), anh T phân công L cùng 03 Công an viên khác là Nguyễn Văn T1 (T1), Trần Trung N, Phạm Văn T tham gia xử lý vụ việc. Sau khi được phân công bốn Công an viên này mặc thường phục đến địa điểm trên, phát hiện dưới sàn nhà chị Huỳnh Thị T có nhiều người tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền trong đó có Nguyễn Bửu Đ, ngụ tổ 21, khóm 1, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, nên T2 và N chụp tay bắt giữ Đ thì Đ vùng vẫy chạy thoát, những người chơi còn lại cũng bỏ chạy.

L điện thoại báo cho anh T1 biết, anh T1 tiếp tục chỉ đạo các Công an viên T2, N, L, T chạy xe đến khu vực ấp Phước Thọ để xử lý một điểm chơi tài xỉu khác. Khi T2, N trở ra Quốc lộ 91C thì Đ chạy xe mô tô biển số 67C1-088.35 theo chửi rồi chạy về Châu Đốc, nên L điện báo cho anh T1. Anh T1 mặc thường phục cùng Lê Văn S (Công an viên) mặc trang phục Công an xã đi xe mô tô hướng đến ấp Phước Thọ để hỗ trợ nhưng khi L cùng T2, N, T đến khu vực ấp Phước Thọ thì không phát hiện tụ điểm lặc tài xỉu nên quay hướng về trụ sở trên Quốc lộ 91C, T2 điều khiển xe mô tô chở N chạy sau cùng. Còn Đ khi về đến Châu Đốc thì gặp Âu Văn Ng nên kêu Ng cùng đi An Phú với Đ. Đ điều khiển xe mô tô biển số 67C1-088.35 chở Ng chạy đến khu vực thánh đường Chăm thuộc ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước thì gặp T điều khiển xe chở Ng chạy cùng chiều phía trước. Đ cặp xe mô tô của Đ vào xe của T2, kêu Ng đánh T2 và Ng, N dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu Ng trúng vào phần mũ bảo hiểm. Túng túng xe lại thì Đ cũng dừng xe lại, Ng bước xuống xe đi đến chỗ T2 đang ngồi trên xe, dùng tay trái đánh vào mặt T2 một cái rồi lên xe cho Đ chở về hướng thị trấn An Phú.

Sau khi bị Ng đánh, N điện thoại nói với L. Lúc này, L điều khiển xe chạy trước gặp anh T1, nói cho anh T1 biết việc T2 và Ng bị Đ và N đánh. T1 kêu S, L, T quay xe lại gần trạm xe buýt trên đường Quốc lộ 91C, cách chợ Cây Dừa khoảng 250m thuộc ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, dừng xe bên lề đường bên phải (theo hướng An Phú - Châu Đốc) để đợi T2, Nghĩa. Một lúc sau, Tùng và Nghĩa chạy đến kể lại sự việc bị Đạt và Ngoan đánh cho Tiến biết. Trong lúc anh Tiến đang điện thoại báo cáo sự việc cho anh Huỳnh Tuấn Kiệt (Trưởng Công an xã Đa Phước) thì Đạt điều khiển xe mô tô 67C1-088.35 chở Ngoan chạy hướng từ An Phú về Châu Đốc, thì Linh bước ra đường ra tín hiệu bằng tay yêu cầu Đạt dừng xe, Sang dẫn xe mô tô biển số 67B1-000.56 ngang đường trên phần đường bên phải theo hướng An Phú – Châu Đốc, cách lề đường khoảng 2,7m để cản đường. Cùng lúc này, Tỷ điều khiển xe mô tô biển số 67F7-5170 chạy hướng về Châu Đốc cách 54m30 thì dừng lại bên lề phải, 2 tay nắm hai tay cầm lái của xe dẫn xe ngang đường cản đường chạy của Đạt. Khi Tỷ dẫn xe đến ngay vạch giữa đường (mặt đường rộng 07m40, phần đường bên phải theo hướng An Phú – Châu Đốc rộng 03m60) thì xe Đạt đã qua chỗ xe của Sang chặn và không giảm tốc độ tiếp tục đi về hướng Tỷ. Khi cách nhau khoảng 04 mét, Tỷ sợ bị xe Đạt đụng vào nên bỏ xe nhảy lùi hướng vào lề đường phải (hướng An Phú – Châu Đốc). Đạt điều khiển xe chở Ngoan chạy đến va chạm vào phần đầu xe mô tô của Tỷ, Đạt và Ngoan bị ngã xuống đường và ngay đó, lực lượng Công an xã đưa Đạt đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố Châu Đốc cấp cứu. Sau đó, gia đình chuyển Đạt đến Bệnh viện Chợ Rẫy – thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 11/11/2016 Đạt tử vong. Ngoan bị thương tích nhẹ, điều trị tại gia đình.

Căn cứ vào các Biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan đến vụ tai nạn ngày 10/11/2016 và tử thi, giám định pháp y ngày 11/11/2016 của Công an tỉnh An Giang và Trung tâm pháp y tỉnh An Giang:

Hiện trường: Xảy ra tại Km5 + 100 trên Quốc lộ 91C thuộc ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Mặt đường trải nhựa, tương đối bằng phẳng, rộng 7m40. Ở giữa đường có vạch kẻ màu trắng theo nét đứt khúc phân chia làn đường thành 02 phần riêng, phần bên phải theo hướng An Phú – Châu Đốc là 3m50. Tầm nhìn thông thoáng, không có chướng ngại vật, hai bên đường là nhà dân đang sinh sống.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng An Phú – Châu Đốc, từ lề phải sang trái, thấy:

Vị trí (1) vị trí xe mô tô 67B1 – 000.56 ngã nghiêng về bên trái, đầu xe hướng vào lề trái, đuôi xe hướng vào lề phải. Trục trước xe cách lề phải là 3m75, trục sau cách lề phải là 2m70.

Vị trí (2) vị trí xe mô tô 67F7 – 2170 xe ngã nghiêng về bên phải, đầu xe hướng Châu Đốc, đuôi xe hướng An Phú. Trục trước cách lề phải 5m30, trục sau cách lề phải 4m60 và cách trục trước xe mô tô 67B1 – 000.56 là 54m30.

Vị trí (3) vết cày chiều dài là 2cm, chiều rộng là 1cm và chiều sâu 02cm. Tâm vết cày cách lề phải là 5m20 và cách trục trước xe mô tô 67F7 – 5170 là 5m70.

Vị trí (4) khu vực bậc thêm đal bằng xi măng, băng ghề đá: Bậc thêm có chiều rộng 0,09m, chiều cao 0,10m và cách lề trái là 1m, trên bậc thêm phát hiện có dính vết sơn màu đỏ dài 0m13. Băng ghề đá dài 1m10, rộng 0m49, cao 0m72, tâm ghề đá cách lề trái là 1m60, mặt trước ghề đá ngả vào bàn đá, một đầu hướng ra lề trái, một đầu hướng vào nhà bà Lê Thị M, phía dưới chân ghề đá phía sau bị bể 01 phần, mặt cạnh phía sau chân ghề đá phát hiện có dính một ít sợi giống lông tóc. Phía dưới nền đal cạnh ghề đá có mũ bảo hiểm bị bể và 01 chiếc răng.

Vị trí (5) nạn nhân nằm ngửa đầu hướng về An Phú cách lề trái 0m20 và nằm ngoài lề trái, chân hướng về Châu Đốc.

Vị trí (6) vị trí xe mô tô 67C1 – 088.35 xe ngã nghiêng về bên trái, đầu xe nằm ngoài lề trái hướng ra ngoài hơi chệch về An Phú, đuôi xe hướng vào lề phải hơi chệch về Châu Đốc. Trục trước của xe cách lề phải là 7m50, cách vết cày 19m70, cách vị trí bậc thêm là 4m75, cách nạn nhân 3m90, trục sau cách lề phải 6m40.

Tử thi: Nguyễn Bửu Đ, sinh năm 1986. Ngụ: tổ 21, khóm 1, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết bầm máu, rách da, sây sát, vùng đầu, vùng mặt, vùng mũi, vùng miệng, vùng ngực, vùng tay chân; Gãy kín 1/3 giữa xương cánh tay phải; Có lớp máu tụ ngoài màng cứng; Vỡ phức tạp sụn sọ trước; Não dập, phù, hoại tử, xuất huyết dưới nhện hai bán cầu. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não dập phù não nặng.

Tại bản Cáo trạng số 41/KSĐT ngày 23/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Phạm Văn T về tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 01 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Qua phần xét hỏi bị cáo đã thừa nhận hành vi dùng xe cản trở việc lưu thông xe của bị hại Nguyễn Bửu Đ làm Đ tử vong, bị cáo không hề mâu thuẫn với bị hại nên hoàn toàn không có ý định giết bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về lo làm ăn để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 203 BLHS 1999, áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 để buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng đề nghị:

Tuyên trả lại cho ông Phạm Văn T 01 xe mô tô biển số 67F7-5170 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 0110601 do phòng CSGT Công an tỉnh An Giang cấp ngày 28/8/2000, biển số 67F7-5170, tên chủ xe: Phạm Văn To.

Trả lại cho gia đình người bị hại: 01 xe mô tô biển số 67C1-088.35 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 0089955 do Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp ngày 28/6/2012, 01 giấy phép lái xe hạng A số 740069 do Sở GTVT tỉnh An Giang cấp ngày 27/5/2004 tên Nguyễn Bửu Đ, 8000 đồng (Tám nghìn đồng) .

Tịch thu tiêu hủy 06 hột xì ngầu bằng nhựa; 01 nắp đậy bằng nhựa; 01 chén kiểu màu trắng;

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với đề nghị về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, như gia đình có người thân có công cách mạng, bị cáo cũng mới phạm tội lần đầu, việc bồi thường thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Viện kiểm sát khởi tố đúng người nhưng không đúng tội vì bị cáo có dấu hiệu phạm tội giết người, cố ý thực hiện hành vi töt cùng. Trong đó có Ng, T1, L, S, T2 phải quy trách nhiệm luôn cho những người này. Bị cáo thay đổi lời khai do có tác động, vì bị cáo được tại ngoại, những người khác cũng thay đổi lời khai khác với ban đầu. Khởi tố theo điều luật như vậy là không đúng. Vì bị cáo biết dẫn xe ra đường va chạm như vậy sẽ gây chết người nhưng vẫn làm đó là lỗi do cố ý giết người, tội danh của bị cáo là không đúng. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo điểm b là trường hợp khác. Phải truy tố trách nhiệm bị cáo về tội giết người. Đề nghị HĐXX xem xét trách nhiệm liên đới với các ông T1, N, S, L, T2 mới đủ việc rằng đe, phòng ngừa tội phạm. Đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự với các ông T1, N, S, L, T2 và UBND xã Đa Phước về số tiền bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật. Không ý kiến về xử lý vật chứng.

Phản đối đáp VKS: Khung hình phạt cho tội Cản trở giao thông đường bộ quy định tại điểm b Điều 203 là 3 tháng đến 3 năm tù, bị cáo dẫn xe ra đường là để bị hại thấy và dừng xe để mời làm việc nhưng Đ không giảm tốc độ nên mới xảy ra tai nạn gây chết người. Bị cáo không mâu thuẫn với bị hại nên không phạm tội giết người, không có cơ sở cấu thành tội giết người. Luật sư cho rằng bỏ lọt tội phạm là không đúng vì bị cáo tự ý dẫn xe ra đường không có sự chỉ đạo của ai, bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình nên không có việc bỏ lọt tội phạm.

Luật sư bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo hoàn toàn không mâu thuẫn với bị hại việc cản xe chỉ nhằm mục đích bị hại dừng xe để mời làm việc về hành vi đánh người chứ không hề muốn giết bị hại, do bị hại không dừng xe nên va chạm với xe bị cáo dẫn đến tai nạn chết người là ngoài mong muốn của bị cáo.

Luật sư bảo vệ cho người bị hại: Việc bị cáo bị truy tố tội cản trở giao thông ở khoản 01 Điều 203 cũng là chưa thỏa đáng hành vi của bị cáo là làm chết người gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nên nếu truy tố thì cũng khoản 02 có khung hình phạt cao hơn.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại vì đã làm bị hại chết, bị cáo sẽ cố gắng để làm và bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; Viện kiểm sát, luật sư bào chữa và luật sư bảo vệ bị hại đều thống nhất tiến hành xét xử, căn cứ Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường... và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Phạm Văn T đã có hành vi dùng xe mô tô biển kiểm soát 67F7 – 5170 chặn ngang đường làm cho Nguyễn Bửu Đ điều khiển xe mô tô va chạm té xuống đường dẫn đến tử vong.

[4] Căn cứ pháp luật, hành vi của các bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về nội dung và lượng hình:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc sử dụng xe để cản trở người khác lưu thông trên Quốc lộ dẫn đến chết người là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo ý thức được việc làm của mình là nguy hiểm đến tính mạng của người khác trong vụ án này là bị hại Đạt, trong khi thực hiện việc cản trở phương tiện của Đạt bị cáo cũng lại mặc thường phục, theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư

47/2011/TT-BCA quy định nhiệm vụ của lực lượng cảnh sát khác và công an xã như sau:"4. Lực lượng Công an xã chỉ được tuần tra, kiểm soát trên các tuyến đường liên xã, liên thôn thuộc địa bàn quản lý và xử lý các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông sau: điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm, chở quá số người quy định, chở hàng hóa cồng kềnh; đỗ xe ở lòng đường trái quy định; điều khiển phương tiện phóng nhanh, lạng lách, đánh võng, tháo ống xả, không có gương chiếu hậu hoặc chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện theo quy định của pháp luật và các hành vi vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ như họp chợ dưới lòng đường, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông. Nghiêm cấm việc Công an xã dừng xe, kiểm soát trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ".

Trong vụ án này bị cáo T thực hiện hành vi chặn xe không mặc đồng phục Công an xã là vi phạm quy định của ngành Công an, bị cáo tự ý chặn xe mục đích muốn bị hại dừng xe nhưng không được ý kiến chỉ đạo của cấp trên, do đó không xem xét bị cáo là đang thi hành nhiệm vụ, hành vi của bị cáo đối với hành vi của bị hại mặc dù bị hại là đối tượng mà Công an xã cần phải xử lý theo quy định, việc chặn xe dẫn đến chết người là vượt quá giới hạn cần thiết, bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra đối với bị hại Đ nên được xem là lỗi vô ý do cẩu thả.

Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người. Hành vi đó gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến tâm lý của người tham gia giao thông. Do đó cần có bản án nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội

Trong vụ án này cần phải rút kinh nghiệm và xử lý nghiêm các ông bà có tên trong thực hiện nhiệm vụ Công an xã Đa Phước ngày 09/11/2016 trong đó có ông T1 là Phó trưởng công an xã đã không quan tâm chỉ đạo cấp dưới thực hiện nhiệm vụ công vụ đúng theo quy định, dẫn đến cấp dưới hành động trái pháp luật gây tai nạn chết người. Đối với ông L và ông S là người đã đưa xe ra chặn Đ cũng là vi phạm, không tuân thủ quy định về trang phục trong thực hiện nhiệm vụ, theo quy định tại Điều 9 Thông tư 01/2016/TT-BCA quy định tuần tra, kiểm soát công khai kết hợp với hóa trang.

Đối với người bị hại Nguyễn Bửu Đ và Âu Văn N là có lỗi trong việc đánh T2 và Ng, mặc dù được lực lượng công an xã yêu cầu dừng xe để làm việc về hành vi đánh người và tham gia đánh bạc nhưng bị hại cố tình không dừng xe mà còn chạy tốc độ cao, sau khi vượt qua được xe của S đã không làm chủ được tay lái dẫn đến va chạm với xe của T, hành vi của Đ và ngoan là côn đồ và manh động, là không đúng và vi phạm pháp luật, đáng lẽ Công an xã Đa Phước phải mời về trụ sở để xử lý vi phạm hành chính hoặc báo cáo về Công an huyện xin ý kiến phối hợp xử lý các đối tượng theo quy định thì không xảy ra hậu quả chết người.

Tại phiên tòa bị hại Ng cho rằng khi cách xe của bị cáo khoảng 4 m thì bị hại thấy bị cáo đang dẫn xe ngang đường và xe đang dừng đứng, không phải nằm, khi xe của Đ chạy đến thì bị cáo bỏ xe nhảy lùi về phía trong đường do sợ Đ tông trúng

người, do đó có căn cứ bị hại nhìn thấy xe dẫn ngang đường nhưng cố tình không dừng xe dẫn đến va chạm là phù hợp với nội dung vụ án.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu, bị cáo tác động gia đình đã nộp tiền khắc phục thiệt hại cho bị hại là 12.000.000 đồng, UBND xã Đa Phước cũng đã hỗ trợ cho bị hại số tiền là 25.000.000 đồng, trong thời gian công tác tại Công an xã bị cáo cũng được tặng nhiều giấy khen của UBND huyện An Phú, có người thân trong gia đình là người có công cách mạng, có con nhỏ mới 18 tháng tuổi, được gần 100 người dân tại địa phương ký đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự người bị hại yêu cầu:

- Chi phí chuyển viện từ An Giang đến TP Hồ Chí Minh là 3.500.000 đồng
- Tiền viện phí An Giang có hóa đơn là 3.673.616 đồng
- Tiền điều dưỡng theo xe chăm sóc bệnh: 500.000 đồng
- Tiền viện phí TPHCM: 19.373.423 đồng
- Chi phí chở bệnh từ TP HCM về An Giang: 3.500.000 đồng
- Tiền điều dưỡng xe về: 500.000 đồng
- Tiền mua quan tài: 15.000.000 đồng
- Tiền vật tư xây mồ: 8.500.000 đồng
- Tiền công xây mồ: 2.500.000 đồng
- Tiền người nuôi bệnh 3 ngày x 02 người x 300.000 đồng = 1.800.000 đồng.
- Bồi thường tổn thất tinh thần 1.750.000 x 30 tháng = 130.000.000 đồng
- Chi phí cúng tuần: 22.000.000 đồng
- Cấp dưỡng nuôi 02 con:

Nguyễn Bửu Ph, sinh ngày 21/11/2005: 72 tháng x 1.750.000 đồng = 126.000.000 đồng

Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 19/11/2007 96 tháng x 1.750.000 = 168.000.000 đồng.

Tổng cộng: 505.047.039 đồng, đại diện người bị hại yêu cầu Buộc bị cáo và Nguyễn Khắc T, Trương Duy L, T, S, T, Nghĩa và UBND xã Đa Phước có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền trên.

[8] Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận theo mức lương cơ sở theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 do đó sẽ chấp nhận các yêu cầu hợp lý như sau:

- Chi phí chuyển viện từ An Giang đến TP Hồ Chí Minh và về là 7.000.000 đồng.
- Tiền viện phí An Giang có hóa đơn là 3.673.616 đồng
- Tiền điều dưỡng theo xe chăm sóc bệnh đi và về: 1.000.000 đồng
- Tiền viện phí TPHCM có chứng từ: 19.373.423 đồng
- Tiền mua quan tài và các vật tư và tổ chức đám tang, tiền đất nền mộ: 15.000.000 đồng
- Tiền vật tư xây mộ: 8.500.000 đồng
- Tiền công xây mộ: 2.500.000 đồng
- Tiền nuôi bệnh chỉ chấp người nuôi bệnh mỗi ngày là 200.000 đồng x3 ngày = 1.200.000 đồng.
- Tổn thất tinh thần theo quy định thì không vượt quá 100 tháng lương cơ sở là 130.000.000 đồng.
- Không chấp nhận Chi phí cúng làm thất: 22.000.000 đồng .

Tổng cộng: 188.247.039 đồng, trừ đi tiền bị cáo và UBND xã Đa Phước hỗ trợ 35.000.000 đồng và bị cáo mới nộp thêm số tiền là 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền ngày 05/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, còn lại buộc bị cáo phải bồi thường số tiền cho đại diện hợp pháp của người bị hại là 151.247.039 đồng.

Đối với yêu cầu buộc UBND xã Đa Phước và Nguyễn Khắc T, Trương Duy L, Nguyễn Văn T, Trần Trung N, Lê Văn S cùng liên đới với bị cáo bồi thường thiệt hại hội đồng xét xử xét thấy trách nhiệm bồi thường của cá nhân bị cáo T trong vụ án này là cụ thể và lỗi của bị cáo gây ra đối với bị hại, nên không có căn cứ buộc các ông Nguyễn Khắc T, Trương Duy L, Nguyễn Văn T, Trần Trung N, Lê Văn S cùng liên đới bồi thường.

Đối với UBND xã Đa Phước là cơ quan quản lý bị cáo T tuy nhiên hành động của bị cáo T là tự ý thực hiện không có sự chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo Công an xã và UBND xã nên không xem xét trách nhiệm của UBND xã trong bồi thường thiệt hại do người hành công vụ gây ra. Hơn nữa UBND xã đã hỗ trợ cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng.

[9] Về cấp dưỡng nuôi 02 con: Theo quy định của luật Hôn nhân gia đình thì việc cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì được tính bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở căn cứ khoản 2, Phần III Công văn số 24/1999/KHXX của Tòa án nhân dân tối cao ngày 17/3/1999 “mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con”, khi giải quyết

yêu cầu mức cấp dưỡng. Do các bên không thỏa thuận được nên chỉ chấp nhận như sau:

+ Nguyễn Bửu P, sinh ngày 21/11/2005 đến thời điểm bị hại chết thì cháu 11 tuổi nên buộc bị cáo cấp dưỡng cho cháu đến đủ 18 tuổi: 84 tháng x $\frac{1}{2}$ x 1.300.000 đồng = 54.600.000 đồng

+ Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 19/11/2007 đến thời điểm bị hại chết thì cháu 9 tuổi nên buộc bị cáo cấp dưỡng cho cháu đến đủ 18 tuổi: 108 tháng x $\frac{1}{2}$ x 1.300.000 đồng = 70.200.000 đồng.

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, về việc Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thì ông Nguyễn Bửu Đ có trách nhiệm nuôi 02 con chung Nguyễn Bửu P, sinh ngày 21/11/2005 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 19/11/2007, do đó hiện nay 02 cháu đang sống với bà Phan Thị E nên buộc bị cáo phải cấp dưỡng 01 lần cho đại diện người bị hại có trách nhiệm nuôi dưỡng hai cháu đến 18 tuổi tổng số tiền cấp dưỡng là 124.800.000 đồng.

[10] Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng hành vi của bị cáo làm chết người là phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên theo quy định Điều 261 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 có quy định cụ thể và chi tiết về tội cản trở giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo chỉ làm chết 01 người nên thuộc khoản 01 có khung hình phạt từ 03 tháng đến 03 năm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù là có căn cứ.

Đối với Viện kiểm sát đề nghị mức án tù từ 09 tháng đến 01 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

[11] Về vật chứng: Chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung 2009;

Căn cứ các Điều 38; Điều 46; Điều 47, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 03/2006 ngày 08 tháng 7 năm 2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Về hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan.;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Cản trở giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Phan Thị E (Út C) và ông Nguyễn Bửu T.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại, đại diện hợp pháp là bà Phan Thị E (Út C) và ông Nguyễn Bửu T số tiền là **151.247.039** đồng (một trăm năm mươi một triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm ba mươi chín đồng)

Không chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại về việc yêu cầu UBND xã Đa Phước, Nguyễn Khắc T, Trương Duy L, Nguyễn Văn T, Trần Trung N, Lê Văn S cùng liên đới bồi thường cho người bị hại.

Về cấp dưỡng: Chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng của người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Phan Thị E (Út C) và ông Nguyễn Bửu T.

Buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại, là Nguyễn Bửu P, sinh ngày 21/11/2005 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 19/11/2007 một lần tính đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi với số tiền là 124.800.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm nghìn đồng),

Người nhận tiền cấp dưỡng là người trực tiếp nuôi 02 cháu D và P là bà Phan Thị E, nếu có thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu thì sẽ giải quyết tiền cấp dưỡng theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận của đương sự.

Do bị cáo Phạm Văn T mới nộp khắc phục thêm số tiền là 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 007158 ngày 05/3/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện An Phú do đó sau khi Tòa án tuyên án thì đại diện người bị hại liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú nhận số tiền này.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng:

Tuyên trả lại cho ông Phạm Văn T 01 xe mô tô biển số 67F7-5170 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 0110601 do phòng CSGT Công an tỉnh An Giang cấp ngày 28/8/2000, biển số 67F7-5170, tên chủ xe: Phạm Văn To.

Trả lại cho gia đình người bị hại: 01 xe mô tô biển số 67C1-088.35 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 0089955 do Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp ngày 28/6/2012, 01 giấy phép lái xe hạng A số 740069 do Sở GTVT tỉnh An Giang cấp ngày 27/5/2004 tên Nguyễn Bửu Đ, 8000 đồng (Tám nghìn đồng) .

Tịch thu tiêu hủy 06 hột xì ngầu bằng nhựa; 01 nắp đậy bằng nhựa; 01 chén kiểu màu trắng;

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2017 và biên lai thu số 007113 ngày 06/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú. Biên lai thu tiền số 007158 ngày 05/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú).

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.562.350 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, tổng cộng là 7.862.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/3/2018), bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

Nguyễn Phong Phi